

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Các văn bản chỉ đạo

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.
- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh".
- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non.
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành chương trình giáo dục mầm non”.
- Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;
- Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;
- Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;
- Công văn số 1622/SDĐT-GDMN ngày 03/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

- Công văn số 1628/HD-SDĐT ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

- Hướng dẫn số 1617/HD-SDĐT ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025.;

- Công văn số 1518/UBND-VX ngày 12/9/2024 của UBND thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

- Công văn số 597/PGĐT-GDMN ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

- Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2030 của xã Mỹ Thịnh;

- Nghị quyết Đại hội chi bộ trường Mầm non Mỹ Thịnh nhiệm kỳ 2022 - 2025;

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động

100% cán bộ, giáo viên thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với nhiệm vụ cụ thể được nhà trường giao.

2. Quy mô phát triển giáo dục mầm non

- Nhà trường có 1 khu tập trung, với 2 nhóm trẻ và 7 lớp mẫu giáo.

- Huy động trẻ ra lớp: Tổng số trẻ diện phổ cập đến trường là 263/392 cháu đạt 67,1%. Trong đó:

+ Nhà trẻ: 45/130 trẻ 34,6% độ tuổi.

+ Mẫu giáo: 202/209 trẻ đạt 96,2% độ tuổi.

+ Riêng mẫu giáo 5 tuổi huy động 69/69 trẻ đạt 100% độ tuổi.

+ Trường đạt Phổ cập cho trẻ em 5 tuổi năm 2023.

3. Chất lượng

- Chất lượng nuôi:

+ Nhà trẻ: Nuôi 2/2 nhóm trẻ với 100% số trẻ ra lớp.

+ Mẫu giáo: Nuôi 7/7 lớp mẫu giáo với 100% số trẻ ra lớp.

+ Tiêu chuẩn ăn: 18.000 đồng/ trẻ/ ngày.

- Chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

+ 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về mọi mặt.

+ Đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để xảy ra bệnh dịch trong nhà trường.

+ Trẻ được khám bệnh định kỳ, cân đo thể lực đúng quy định với kết quả tăng trưởng cụ thể là:

* *Nhà trẻ*: + Cân nặng bình thường: 45/45 trẻ đạt 100%

+ Chiều cao bình thường: 45/45 trẻ đạt 100%

* *Mẫu giáo*: + Cân nặng bình thường: 199/202 trẻ đạt 98,5%

+ Chiều cao bình thường: 200/202 trẻ đạt 99%

- Chất lượng giáo dục:

+ 100% các nhóm lớp thực hiện đúng, đủ chương trình theo quy định. Nền nếp dạy và học thực hiện tốt. Tiếp tục ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi.

+ Kết quả khảo sát trẻ cuối năm học có 99% trẻ được đánh giá “Đạt”, 69/69 trẻ 5-6 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

+ Tổ chức thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và tích cực tham gia các hội thi do Phòng GDĐT tổ chức.

4. Về đội ngũ

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm.

- Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên: Loại Tốt: 10/15 đồng chí = 66,7%; Loại Khá: 5/15 đồng chí = 33,3%.

- Kết quả đánh giá của Hiệu trưởng, Phó HT: Loại Tốt: 3/3 đồng chí = 100%

- Kết quả đánh giá viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/17 đồng chí = 17,6%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14/17 đồng chí = 82,3%.

5. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đạt các tiêu chí theo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

6. Thực hiện công bằng trong giáo dục và giáo dục trẻ khuyết tật

Nhà trường đã làm hồ sơ và chi trả đúng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm học phí và hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo đúng quy định.

7. Kết quả công tác XHHGD và tuyên truyền

Các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cá nhân luôn phối hợp giúp đỡ cả về tinh thần và vật chất cho nhà trường trong mọi công việc và thời điểm trong năm học như: nhân dịp khai giảng, ngày tết thiếu nhi...

8. Công tác quản lý

- Ban giám hiệu có kế hoạch cụ thể cho từng công việc. Chỉ đạo và tổ

chức thực hiện các hoạt động có nề nếp.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các nội quy, quy chế của đơn vị.

9. Công tác thi đua

Năm học 2023-2024, các phong trào thi đua trong nhà trường luôn sôi nổi và nề nếp, nhà trường được UBND tỉnh Nam Định tặng Cờ thi đua, có 3 cá nhân danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 14 cá nhân danh hiệu Lao động tiên tiến.

10. Những tồn tại và nguyên nhân:

** Tồn tại:*

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường còn thấp.
- Công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên kết quả chưa cao. Nề nếp sinh hoạt và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn của các tổ chưa thực sự hiệu quả. Chuyên môn của một số giáo viên chưa thực sự vững vàng.
- Việc tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ ở 1 số giáo viên còn chưa khoa học; Chuyên môn của một số giáo viên chưa thực sự vững vàng.
- Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo chưa đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.
- Còn thiếu 3 giáo viên, 01 nhân viên thủ quỹ và thư viện.

** Nguyên nhân:*

- Trẻ em độ tuổi nhà trẻ còn nhỏ nên hầu hết cha mẹ trẻ để ở nhà chăm sóc.
- Thời gian làm việc trong ngày kéo dài nên giáo viên có rất ít thời gian nghiên cứu, học tập nội dung chuyên môn mới.
- Một số giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, việc cập nhật công nghệ thông tin và kiến thức chuyên môn mới chậm.
- Nguồn ngân sách đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn hạn chế.

III. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

1. Thuận lợi

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành, Chính quyền các cấp được UBND thành phố triển khai đầy đủ, kịp thời tới nhà trường, đây là hành lang pháp lý giúp nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học được thuận lợi.

- Nhà trường được Đảng ủy - HĐND - UBND xã Mỹ Lộc quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, Phòng GDĐT thành phố quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn.

- Tổng số CB, GV, NV: 25 đồng chí (CBQL: 3 đ/c, GV: 16 đ/c, NV: 5 đ/c).
Đội ngũ giáo viên ngày càng được trẻ hóa, đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, khả năng tự học ở một số giáo viên tốt, chế độ chính sách được quan tâm.

- Phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ đầy đủ, khang trang, sạch đẹp đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 quy định tại Thông tư 13/2020 ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần năm sau cao hơn năm trước, các bậc phụ huynh phối kết hợp cùng giáo viên nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và các hoạt động ngoại khóa ngày một hiệu quả.

2. Khó khăn

- Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các lớp 3,4 tuổi và nhà trẻ theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT còn thiếu.

- Theo hướng dẫn tại Thông tư 19/2023/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 nhà trường còn thiếu 3 giáo viên và 1 nhân viên y tế.

Từ những căn cứ nêu trên trường Mầm non Mỹ Thịnh xây dựng Kế hoạch năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, ý thức nền nếp, chất lượng, hiệu quả; thực hiện tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non (GDMN); chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện chương trình GDMN mới.

3. Rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới trường lớp theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu; cầu đổi mới xây dựng thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các

giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu công nghiệp.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non(GDMN), đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL nắm rõ các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, biết vận dụng trong công tác quản lý và biết hướng dẫn, chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện các văn bản đó tại nhà trường.

- 100% đội ngũ CBGV trong nhà trường được quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của ngành học.

- 100% CBQL nghiêm các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- 100% CBGV không vi phạm pháp luật và vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% trẻ em, CBQL, GV, NV trong nhà trường và các cơ sở GDMN trên địa bàn phường được hưởng đầy đủ chính sách theo quy định hiện hành.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN.

- Huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục ông lập do tỉnh Nam Định quản lý.

b. Biện pháp:

- CBQL thường xuyên cập nhật, phổ biến quán triệt các văn bản, chính sách GDMN tới đội ngũ giáo viên của nhà trường thông qua zalo và Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, các kế hoạch của nhà trường đúng quy định; Xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các hoạt động của nhà trường.

- BGH nhà trường gương mẫu trong việc thực hiện pháp luật và các quy định của ngành học cũng như nội quy quy chế của nhà trường và vận động gia đình người thân thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

- CBQL triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non trong nhà trường.

- Ban thanh tra nhân dân kết hợp công đoàn nhà trường giám sát, vận động đội ngũ CBGV nhà trường thực hiện trong việc thực hiện quy định của pháp luật, quy định, quy chế cũng như nội quy của nhà trường đề ra.

- Đưa việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật vào thi đua, khen thưởng cũng như đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- BGH chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu với phòng GD đầu tư CSVC, tuyển dụng giáo viên, nhân viên đủ số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, tăng cường huy động trẻ ra lớp.

- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục để tăng cường các nguồn lực trong xã hội đầu tư CSVC, chung tay trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- Rà soát học sinh 5 tuổi để đưa vào đối tượng miễn học phí đúng, chính xác tránh nhầm lẫn, thiếu sót.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn...chế độ chuyển ngạch, chế độ ốm, thai sản... Thông báo công khai những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGV, nhân viên đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGV, nhân viên trường.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBGV làm đúng nhiệm vụ chức trách được giao, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước cấp trên, BGH, PHHS.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt Quy chế dân chủ của trường mầm non Mỹ Thịnh.

- Nhà trường thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường đầy đủ các nội dung theo Thông tư 09/2024 của Bộ GD-ĐT; Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC, đảm bảo 100% CMHS, cán bộ, giáo viên, nhân viên và xã hội biết, tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường.

- 100% CBGV, NV thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020.

- 100% CBQL và giáo viên có lễ lối, tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học.

- Ban lãnh đạo nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý; điều hành các hoạt động của nhà trường. Cập nhật đầy đủ dữ liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu để khai thác sử dụng.

- 100% cán bộ giáo viên có đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và Quy chế của nhà trường. 100% CBQL, giáo viên sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Từng bước sử dụng

hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Thực hiện nghiên túc văn bản chỉ đạo của cấp trên về quản lý các cơ sở mầm non tư thục (nếu có).

b. Giải pháp:

- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, NLD nghiêm túc theo quy định.

- Phân công phụ trách công tác công khai của nhà trường như sau:

+ Phụ trách công bố công khai các nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em do đ/c Trần Thị Hòa – Kế toán, kiêm văn phòng.

+ Phụ trách công bố công khai các nội dung được quy định tại Điều 7 do đ/c Ng. Hà – PHT và đ/c Hoàng Thị Kim Phụng – GV kiêm CNTT.

- Thành lập Hội đồng chuyên môn của nhà trường để biên soạn phát triển chương trình giáo dục nhà trường; phân công đ/c Nguyễn Thị Hà (PHT) quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Cán bộ, giáo viên tích cực tự học ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non.

- Thường xuyên tổ chức rà soát nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục;

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định. BGH có lịch cụ thể tiếp công dân, công khai số điện thoại của BGH, các tổ bộ phận tới CMHS và xã hội.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; sửa đổi bổ sung quy chế Chi tiêu nội bộ; xử lý nghiêm cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong nhà trường.

- Các đ/c phó hiệu trưởng và 2 tổ trưởng chuyên môn tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên,

nhân viên; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên. Trong kiểm tra coi trọng việc góp ý rút kinh nghiệm, tư vấn cho người được kiểm tra. Xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua cho các đợt.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. BGH thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra. Tăng cường kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên, giám sát việc đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, sinh hoạt các tổ chuyên môn, đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thành lập Ban kiểm kê tài sản, Ban thành lý tài sản, Ban mua sắm. Xây dựng kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi tài sản.

- Có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, tài chính. Xây dựng dự toán các khoản thu, chi; quản lý các khoản thu, chi, quản lý tài sản theo đúng quy định.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp;

- 100% trẻ được đảm bảo quyền trẻ em, không có hiện tượng bạo hành trẻ tại trường mầm non.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không để dịch, bệnh lây lan trong nhà trường; không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ em.

- 100% CBGV có kiến thức về dịch bệnh có thể xảy ra theo mùa để chủ động phòng bệnh cho bản thân và cho trẻ và cộng đồng.

- 100% trẻ 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về an toàn giao thông.

- Cuối năm học trường được công nhận “ Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

- 100% CB, GV, NV có mối quan hệ ứng xử thân thiện với nhau và đối với PHHS, với trẻ.

- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học sạch

đẹp-an toàn phù hợp với đặc điểm lứa tuổi trẻ, phù hợp với điều kiện của nhà trường, của lớp học.

b. Giải pháp:

- Triển khai, thực hiện nghiêm Công văn số 628/PGDĐT-HDCTTHSSV ngày 12/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh; an ninh, an toàn trường học; giáo dục thể chất; y tế trường học năm 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định.

- Nhà trường chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống và thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế Mỹ Thịnh trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông; tích hợp cách phòng, chống tai nạn thương tích vào các hoạt động trong nhà trường để dạy trẻ một số kỹ năng tự bảo vệ bản thân; huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

- Xây dựng kịch bản, phương án, biện pháp xử lý tình huống khi có sự cố đột xuất về an toàn thực phẩm xảy ra, đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến tới cán bộ, giáo viên, nhân viên về các biện pháp xử lý tình huống.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ”; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường tại các nhóm lớp theo quy định tại Nghị định 80/NĐ- CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; Chỉ thị 993/ CT- BGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch “Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” từ đầu năm học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT

ngày 31/12/2021 của Bộ GD-ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch Phòng cháy, chữa cháy; Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Kế hoạch phòng chống bão, lụt.

- Thường xuyên rà soát các điều kiện CSVC của nhà trường, của các lớp học để kịp thời phát hiện, loại bỏ các nguy cơ có thể gây tai nạn cho trẻ.

- Tiếp tục thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo quy định tại Thông tư: 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện nghiêm các chỉ đạo về công tác phòng dịch bệnh của chính phủ, của sở y tế, của địa phương...

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan tới điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế.

- Tích hợp cách phòng, chống tai nạn thương tích vào các hoạt động trong nhà trường để dạy trẻ một số kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện giờ đón trả trẻ nghiêm túc, đúng quy định.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBGV, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình CSGD trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn, quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn trong nhà trường.

- Triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường.

- Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong giáo dục ATGT cho trẻ trong nhà trường.

- Có biện pháp xử lý đối với trường hợp cố tình làm mất an toàn đối với trẻ.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em trong nhà trường.

2.2 Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

a. Chỉ tiêu:

- Số nhóm trẻ nuôi ăn bán trú: 2/2 nhóm, số trẻ được nuôi ăn 45/45 trẻ ra lớp đạt 100%.

- Số lớp mẫu giáo nuôi ăn bán trú: 7/7 lớp, số trẻ được nuôi 183/183 trẻ ra lớp đạt 100%.

- Tiền nuôi ăn bán trú:

- + Tiền ăn: 20.000 đồng/trẻ/ngày (thu theo sổ ngày thực ăn tại trường).

Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ (uống sữa hoặc ăn hoa quả). Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ (bữa phụ: ăn cháo hoặc bún, phở... và uống sữa hoặc ăn hoa quả).

- + Tiền phụ phí (chất đốt, tem lưu mẫu...): 2.000 đồng/trẻ/ngày (Thu theo ngày thực ăn).

- 100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc quy định chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại lớp.

- 100% nhân viên dinh dưỡng thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% nhân viên dinh dưỡng, cán bộ phụ trách công tác bán trú được khám sức khỏe định kỳ 1lần/năm, được tập huấn về công tác nuôi ăn bán trú.

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân (Cốc, thìa, bát, khăn mặt, yếm ăn...)

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh tốt.

- 100% các nhóm lớp luôn sạch sẽ, gọn gàng, đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè, có đầy đủ đồ dùng chăm sóc sức khỏe.

- 100% các lớp trong trường có cảnh quan môi trường đảm bảo Xanh - Sạch

- Đẹp - An toàn. Đảm bảo công trình vệ sinh và nước sạch phục vụ sinh hoạt.
 - 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
 - 100% trẻ (trong độ tuổi quy định) được trạm y tế Mỹ Thịnh kiểm tra sức khỏe, được tiêm chủng...
 - 100% trẻ mẫu giáo diện chính sách được hưởng các chế độ theo quy định.
 - 100% số trẻ ăn bán trú tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về VSTP, 100% trẻ được theo dõi cân đo chắm biểu đồ tăng trưởng phấn đấu tỉ lệ trẻ đạt:
 - + Cân nặng bình thường: Nhà trẻ đạt 100 %; Mẫu giáo đạt 97% .
 - + Chiều cao bình thường: Nhà trẻ đạt 100% trở lên; Mẫu giáo đạt 99,5 %.
 Phấn đấu cuối năm học giảm tỉ lệ SDD nhẹ cân, béo phì so với đầu năm học xuống 0,5-1%.
 - 100% nhóm lớp thực hiện các tiêu chí của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm...” trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc: Trẻ có kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ sức khỏe, có thói quen ăn uống khoa học, lành mạnh. Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.
- b. Giải pháp:*
 - Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh.
 - Xây dựng Kế hoạch nuôi ăn bán trú, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc tổ chức bán trú tại trường.
 - Ký hợp đồng mua thực phẩm với các cơ sở cung cấp có uy tín được nhà trường và PHHS bàn bạc, lựa chọn.
 - Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học.
 - Thực hiện nghiêm quy trình kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thức ăn theo quy định.
 - Thực hiện nghiêm túc cam kết VSATP với Phòng GD-ĐT với UBND xã Mỹ Lộc.

- Tổ chức cho NVDD và CB phụ trách công tác bán trú khám sức khỏe định 1lần/ năm.

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em.

- Thực hiện tốt chuyên đề vận động, phát triển thể chất cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định. Xây dựng thực đơn 2 tuần không lặp lại, xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, cân đối, hợp lý về các chất dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ theo khuyến nghị; phân bố bữa ăn phù hợp với tung độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ, thời gia tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày đảm bảo đúng quy định tại Chương trình GDMN.

- Kết hợp với y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Tổ chức cân đo trẻ đúng quy định và thông báo với CMHS.

- + Trẻ dưới 24 tháng: đo chiều cao, cân nặng 1 tháng 1 lần

- + Trẻ 24 tháng trở lên thực hiện đo chiều cao, cân nặng 1 quý 1 lần. Riêng với trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể- BMI.

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của đội ngũ CBGV, nhân viên về kiến thức dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “ Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025” .

- Tổ chức bồi dưỡng cho CB, GV, NV về nội dung ATTP và các kiến thức VSATTP, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với gia đình trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng

đồng.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu:

** Thực hiện kế hoạch giáo dục.*

- 2/2 nhóm trẻ và 7/7 lớp mẫu giáo thực hiện Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành.

- 100% các nhóm lớp thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình theo quy định và thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt hàng ngày.

- 100% CBGV tự học, tiệm cận, biết trang trí lớp, vận dụng phù hợp trong hoạt động dạy và học phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM, Montessori...

- 100% giáo viên biết lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, tìm tòi môi trường xung quanh bằng nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng yêu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “Học mà chơi, chơi bằng học”.

** Chất lượng giáo dục.*

- 100% các nhóm lớp ứng dụng linh hoạt phương pháp STEAM vào tổ chức các hoạt động.

- 100% trẻ được đánh giá các mục tiêu của từng độ tuổi được xây dựng theo chương trình GDMN. Riêng trẻ 5 tuổi căn cứ thêm vào Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Kết quả được đánh giá “Đạt” từ 98% đến 100% số trẻ đến trường.

- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Lồng ghép các nội dung chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong các hoạt động giáo dục. 100% trẻ tự tin, thân thiện, lễ phép. 100% các nhóm lớp và toàn trường xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học phát huy tâm thế hạnh phúc của cô và trò, tăng cường mối quan hệ ứng xử lành mạnh thân thiện tích cực. Tổ chức tốt các ngày lễ cho trẻ vui chơi liên hoan văn nghệ các ngày lễ như: tết trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày 22/12, Tết Nguyên đán, ngày 8/3...Đánh giá việc thực hiện chuyên đề cuối năm học: Nhà trường xếp loại “Tốt”, chỉ số “Đạt” là 27/27 tiêu chí.

- 100% nhóm lớp lồng ghép giáo dục giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, tiết kiệm năng lượng hiệu quả; an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; phòng

ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, hải đảo.

+ Giáo dục vệ sinh – dinh dưỡng: 100% trẻ mẫu giáo biết tự rửa mặt, rửa bằng xà phòng khi tay bẩn và trước khi ăn – sau khi đi vệ sinh; biết ăn chín uống sôi, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

+ Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai: 100% trẻ mẫu giáo biết tự phòng tránh nguy hiểm cho bản thân khi thời tiết thay đổi: Trời mưa có sấm sét, mưa lũ, nắng nóng, giá rét....

+ Giáo dục an toàn giao thông: 100% trẻ mẫu giáo biết tên các phương tiện giao thông, người điều khiển phương tiện và một số quy định về an toàn giao thông (tín hiệu đèn, một số biển báo, quy định khi đi bộ...).

+ Giáo dục bảo vệ tài nguyên – môi trường – biển đảo: 100% trẻ mẫu giáo biết yêu quê hương đất nước, giữ gìn môi trường xanh – sạch thông qua các bài thơ, bài hát.

+ Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả: 100% trẻ mẫu giáo nhận biết được một số đồ dùng, thiết bị sử dụng điện, nhiên liệu gần gũi với trẻ và ích lợi của việc sử dụng điện và nhiên liệu tiết kiệm, hiệu quả.

+ 100% trẻ được thực hành trải nghiệm để hình thành thói quen bảo vệ môi trường, thói quen tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt, thực hiện đúng các quy định an toàn giao thông.

+ Giáo dục lồng ghép, tích hợp nội dung "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" vào tổ chức hoạt động cho trẻ.

b. Giải pháp

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, sau khi trình Hội đồng trường phê duyệt triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Tổ chức hội nghị hướng dẫn triển khai nhiệm vụ GDMN năm học 2024 – 2025; ban hành Quy chế thực hiện chuyên môn trong trường mầm non Mỹ Thịnh.

- Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường, thi tạo trang trí môi trường lớp học,...

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm (LTLTT).

+ Đ/c Nguyễn Thị Hà(PHT) và Hội đồng chuyên môn của nhà trường

hướng dẫn giáo viên áp dụng phương pháp giáo dục STEAM vào tổ chức một số hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ; và lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhóm lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Khuyến khích cán bộ, giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

+ Thực hiện có hiệu quả và kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả các Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm theo Kế hoạch số 60b/KH-Tr.MN ngày 22/9/2021 của trường mầm non Mỹ Thịnh, trong đó tập trung trang trí tạo môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng, chỉ đạo thực hiện nhân rộng mô hình điểm (tiếp tục chọn nhóm trẻ 24-36 tháng A2, lớp mẫu giáo 5-6 tuổi B; lớp 3-4 tuổi B và 4-5 tuổi A). Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các nội dung chuyên đề; hỗ trợ chuyên môn đối với các nhóm lớp xây dựng mô hình điểm và nhân rộng đa dạng các mô hình. Trong năm học, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Chuyên đề của các nhóm lớp, tổng kết việc thực hiện Chuyên đề vào cuối năm học.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông.

+ Triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT đến các nhóm lớp, nâng cao năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ 3 - 5 tuổi; huy động sự tham gia của gia đình và xã hội tạo sự thống nhất trong giáo dục ATGT cho trẻ trong nhà trường; đẩy mạnh phong trào thi đua, xây dựng mô hình điểm, công tác tuyên truyền về ATGT; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát, tư vấn, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm

non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người.
- Nhà trường tích cực chuẩn bị để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới khi có hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT và Phòng GDĐT.
- Nâng cao chất lượng công tác quản lý chuyên môn:
 - + Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh kiểm tra.
 - + Đ/c PHT: duyệt KHGD 2 lần/tháng (ngày 01: duyệt KHGD từ ngày 01 đến ngày 15; ngày 15 duyệt KHGD từ ngày 16 đến hết tháng).
 - + Thăm lớp dự giờ, kiểm tra chất lượng hàng tháng (HT – PHT).
- Phân công chuyên môn phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, hoàn cảnh của từng giáo viên, nhân viên.

- Công tác phụ trách nhóm lớp của giáo viên: Thực hiện nghiêm túc quy trình một ngày của bé, đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của trẻ. Tiếp tục đổi mới môi trường giáo dục trong và ngoài lớp, nhằm tạo cho trẻ có cơ hội được tìm tòi khám phá, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với từng độ tuổi. Tăng cường công tác xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết ở các nhóm lớp, tạo điều kiện cho trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ đặc biệt là kỹ năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác giáo dục các kỹ năng sống và cung cấp vốn hiểu biết về tự nhiên – xã hội cho trẻ. Tiếp tục thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường biển, hải đảo, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai vào quá trình thực hiện chương trình. Thực hiện tốt công tác khảo sát đánh giá trẻ. Phối hợp đồng bộ giữa gia đình và nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời giúp trẻ phát triển toàn diện. Suru tầm các video, câu chuyện, tranh ảnh, mô hình, đồ dùng trực quan để trẻ được trải nghiệm, thực hành trên lớp, khi vui chơi tại sân trường.

- Đầu tư cơ sở vật chất: Cung cấp đầy đủ tài liệu cho các nhóm lớp. Vận động cha mẹ trẻ mua sắm đủ đồ dùng, học cụ, học liệu cho trẻ. Tiếp tục bổ sung thêm một số trang thiết bị, đồ chơi, tài liệu, học liệu để nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ ở các nhóm lớp, khai thác có hiệu quả môi trường

cơ sở vật chất trong và ngoài lớp hiện có, quan tâm bổ sung thêm ở các lớp. Kết hợp với PHHS mua đầy đủ sách vở, đồ dùng, học liệu cho trẻ.

- Tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ theo độ tuổi, khảo sát chất lượng hoạt động giáo dục vào các kỳ.

- Tuyên truyền rộng rãi tới cha mẹ trẻ về chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức để có biện pháp tác động kịp thời của gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt.

- Chất lượng giáo dục là tiêu chí bình xét thi đua. Động viên khen thưởng trên cơ sở kết quả bình xét.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ;

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

a. Chỉ tiêu:

- Đề nghị mở rộng khuôn viên nhà trường thêm 4000 m².

- Hệ thống trường lớp: duy trì 1 trường công lập với 2 nhóm trẻ và 7 lớp mẫu giáo.

+ Bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp, biên chế số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

+ Số trẻ độ tuổi Nhà trẻ (trẻ từ 0->2 tuổi): 125 trẻ, trong đó: Sinh năm 2022: 46 trẻ; Sinh năm 2023: 52 trẻ; Sinh năm 2024: 27 trẻ. Kế hoạch huy động trẻ nhà trẻ học tại trường: $45/125 \text{ trẻ} = 36,0\% \text{ độ tuổi}$.

TT	Tên lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Dân số ĐT	Huy động	% đạt	Ghi chú
1	Nhóm 25-36 tháng A1	Lê Phương Thảo	64	23	35,9	
2	Nhóm 25-36 tháng A2	Vũ Thị Hồng Hà	61	22	36,1	
	Tổng cộng Nhà trẻ		125	45	36,0	

+ Số trẻ đi học tại nhóm trẻ Sao Mai (nhà thờ) và nơi khác: $2/125 \text{ trẻ} = 1,6\%$.

+ Số trẻ độ tuổi Mẫu giáo (Trẻ từ 3->5 tuổi): 189 trẻ, trong đó: Sinh năm 2019: 65 trẻ; Sinh năm 2020: 63 trẻ; Sinh năm 2021: 61 trẻ

Số trẻ diện phổ cập là 189 trẻ. Kế hoạch huy động trẻ diện phổ cập ra lớp: $183/189 \text{ trẻ} = 96,8\% \text{ độ tuổi}$. Cụ thể như sau:

T T	Tên lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Dân số ĐT	Huy động điện PC ra lớp	% đạt PC	Ghi chú
1	5-6 Tuổi A	Lê Thị Phương	20	20	100	
2	5-6 Tuổi B	Đinh Thị Thắng Lợi	22	22	100	
3	5-6 Tuổi C	Lê Thị Thu	23	23	100	
	Tổng cộng 5 tuổi		64	64	100	
4	4-5 Tuổi A	Nguyễn Thị Liên	31	31	100	
5	4-5 Tuổi B	Lê Thị Hương	30	30	100	
	Tổng cộng 4 tuổi		61	61	100	
6	3-4 Tuổi A	Nguyễn Thị Nhung Vân	31	28	90,3	
7	3-4 Tuổi B	Hoàng Thị Kim Phượng	33	30	90,9	
	Tổng cộng 3 tuổi		64	58	94	
	Tổng cộng Mẫu giáo		189	183	96,8	

b. Giải pháp:

- Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp với đ/c cán bộ địa chính xã tích cực tham mưu và hoàn thiện các thủ tục hành chính để đề nghị các cấp bố trí mở rộng quỹ đất cho nhà trường.

- Tuyên truyền sâu rộng ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và các hoạt động của ngành, của trường lớp ngay từ đầu năm học tới PHHS và cộng đồng dân cư qua loa truyền thông của phường, của nhà trường, qua các góc tuyên truyền trong trường và thông qua các buổi họp PHHS...

- Giao chỉ tiêu chuyên cần cho các lớp từ đầu năm học, lồng ghép tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở từng lớp vào việc đánh giá xếp loại lớp, cá nhân theo tháng, theo kỳ.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Phân công nhân lực phù hợp với khả năng, sở trường của từng giáo viên.

Phân công đúng người, đúng việc

3.2. Tăng cường CSVC; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, xây dựng trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

a. Chỉ tiêu:

- 100% nhóm lớp có phòng học được đảm bảo an toàn.
- Tham mưu với các cấp xây lại tường bao phía Tây và phía Nam
- Phân đầu 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định; mua thêm 1-2 máy vi tính, bổ sung đầy đủ dụng cụ cho bếp ăn và các đồ dùng phục vụ nuôi ăn bán trú.
- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản.

b. Giải pháp:

- Đầu tư bổ sung CSVC, trang bị thêm đồ dùng, đồ chơi theo quy định cho các nhóm lớp.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để cung cấp, trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy và học cho nhà trường.
- Sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định để sửa sang cảnh quan nhà trường và trang bị thêm thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp.
- Kết hợp với PHHS trong việc trang bị sách vở, đồ dùng phục vụ học tập cho trẻ trong năm học đảm bảo các điều kiện quy định tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư Quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư 30/2021 ngày 5/11/2021 Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.
- Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo để bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi còn thiếu phù hợp, đẹp mắt, an toàn đối với trẻ.
- Huy động các cá nhân, các nhà tài trợ hảo tâm tài trợ thêm đồ dùng, đồ chơi cho nhà trường.
- Nâng cao ý thức sử dụng và bảo quản tài sản trong nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác lưu trữ để phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới:

a. Chỉ tiêu:

- Hội đồng sư phạm nhà trường là một tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân đầu kết nạp được 01 giáo viên vào Đảng.

- 100% cán bộ, giáo viên nhà trường thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, giữ đúng tư cách, phẩm chất của người giáo viên.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo bổ nhiệm lại 01 đ/c PHT để ổn định đội ngũ.

- Tham mưu bổ sung thêm giáo viên đảm bảo đủ giáo viên theo quy định.

- 100% giáo viên được tham gia lớp Bồi dưỡng chính trị đầu năm học; Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học. Tạo điều kiện cho 5 giáo viên đi học Đại học.

- 100% CBGV được tập huấn việc thực hiện chương trình GDMN sau chỉnh sửa và thực hiện có hiệu quả Chương trình sau sửa đổi.

- 100% CB, GV tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp.

- Phân đầu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2025: 20% xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, 80% xếp loại “Hoàn thành xuất tốt nhiệm vụ”,

- 100% CBGV đạt trình độ trên chuẩn, 100% CBGV có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, chứng chỉ BDCDNN đáp ứng yêu cầu các chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% CBGV không vi phạm quy định đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường sự chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với đội ngũ của nhà trường. Hướng dẫn đội ngũ trong nhà trường thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục trẻ.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc giáo dục trẻ. Ngăn chặn và có hình thức kỷ luật đối với giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Xây dựng trường học phòng, chống tai nạn thương tích”...

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong nhà trường cụ thể, khả thi.

- Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi và Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN của Bộ GD-ĐT.

- Thực hiện các chính sách đối với GVMN theo đúng quy.

- Đầu năm học nhắc lại các tiêu chuẩn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư 28/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo và Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ công chức, viên chức trong đội ngũ nhà trường.

- BGH chủ động, gương mẫu đi đầu trong việc tự học, tự bồi dưỡng, đặc biệt là nâng cao năng lực quản lý, hiểu biết các văn bản hiện hành.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ CBGV thêm yêu nghề, không ngừng học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBGV.

- Thực hiện triệt để các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học.

- Phân công nhân lực phù hợp với khả năng của từng người.

- Tổ chức nghiêm túc Hội nghị công chức viên chức để CBGV cùng bàn bạc, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch của nhà trường sát với tình hình thực tế, yêu cầu đề ra.

- Tổ chức tốt Hội giảng cấp trường, tham gia có hiệu quả Hội giảng cấp thành phố (nếu tổ chức) và hưởng ứng Hội thi giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

- Kết hợp với công đoàn nhà trường giải quyết và đảm bảo đúng chế độ cho giáo viên như: tăng lương, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi ốm đau....

4. củng cố, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi; tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

a. Chỉ tiêu:

- Về công tác phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi:
 - + Số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 3 lớp. Số trẻ 5 tuổi là 68 trẻ. Số trẻ 5 tuổi đến trường học 2 buổi/ngày 65 trẻ đạt 100% độ tuổi.
 - + Số trẻ 5 tuổi được ăn bán trú tại trường 65/65 trẻ đạt tỉ lệ 100%.
 - + Số trẻ 5 tuổi diện phổ cập đi học chuyên cần: 65/65 trẻ đạt 100%.
- Về phân đầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo:
 - + Trong năm học phân đầu huy động 100% trẻ 4 tuổi ra lớp.
 - + Tuyên truyền vận động trẻ 3 tuổi ra lớp để đạt tỉ lệ 94% độ tuổi.

b. Giải pháp:

- Tham mưu, triển khai rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp.
- Tiếp tục tập huấn công tác Phổ cập, điều tra phổ cập giáo dục cho đội ngũ CBGV nhà trường.
 - Phối hợp với Ban văn hóa xã tăng cường công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư về ý nghĩa, mục đích của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
 - Thực hiện kịp thời chế độ chính sách cho đội ngũ CBGV; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Thủ tướng chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.
 - Tiếp tục cập nhật thông tin trên phần mềm phổ cập xóa mù chính xác, kịp tiến độ.
 - Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập của nhà trường để tự đánh giá phát huy những mặt mạnh đã đạt được và bổ sung, sửa chữa những nội dung còn tồn tại.
 - Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMN trẻ 5 tuổi) về phòng GD-ĐT theo quy định; Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.
 - Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để được tăng cường đầu tư về các trang thiết bị dạy và học cho trẻ 5 tuổi nói riêng và trẻ toàn trường nói chung.
 - Có phương án dạy hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác CSGD trẻ ở nhà khi có dịch bệnh xảy ra.
 - Tăng cường công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ, cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL biết khai thác thành thạo các thông tin trên mạng và sử dụng máy tính thành thạo.
- 100% CBQL biết UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.
- 100% CBQL, GV có hòm thư điện tử, biết trao đổi thông tin qua hòm thư điện tử.
- 100% GV soạn kế hoạch bằng máy tính, biết khai thác và sử dụng các thông tin trên internet phù hợp vào công tác CSGD trẻ.
- 100% CBQL, giáo viên sử dụng tốt các ứng dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức để khai và nhập thông tin cá nhân. Phần mềm Vnedu trong quản lý khai báo hồ sơ trẻ.
- 100% CBQL, giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số. Nhân viên kế toán thực hiện thành thạo phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản.
- 100% các khoản thu, chi, đóng học phí được thực hiện qua chuyển khoản ngân hàng.

b. Biện pháp:

- Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT, kế hoạch số 480/KH-SGDĐT về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN.
- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, Cổng thông tin điện tử nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.
- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.
- CBQL, GV có hòm thư điện tử để tiện cho việc nhận các văn bản chỉ đạo của các cấp kịp thời.

- Khuyến khích, động viên giáo viên tự học nâng cao trình độ UDCNTT, đưa UDCNTT vào giảng dạy hàng ngày

- Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập xóa mù, phần mềm BHXHBHYT, phần mềm về quản lý tài chính....

- Cử CBGV tham gia các lớp học UDCNTT do Sở, Phòng tổ chức

- Hướng dẫn giáo viên khai thác kho bài giảng E-Learning của Bộ GDĐT. Tiếp tục triển khai “Thiết kế bài giảng điện tử”, Đồng thời huy động giáo viên tích cực tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng e-Learning về nhà trường để xây dựng “Thư viện giáo án điện tử” trên Website của trường.

6. Phát động phong trào thi đua; Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non:

6.1. Phát động phong trào thi đua- khen thưởng trong nhà trường:

a. Chỉ tiêu:

- Tập thể phấn đấu cuối năm đạt các danh hiệu:
 - + Chi bộ trong sạch, vững mạnh
 - + Trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”
 - + Công đoàn được Liên đoàn lao động thành phố tặng Giấy khen.
- Cá nhân:
 - + Phấn đấu 70% - 90% CBGV nhà trường đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (trong đó 2-3 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở).
 - + 100% Đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong đó có 20% Đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b. Biện pháp:

Thực hiện nghiêm túc Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

- Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2024-2025; Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng theo quy định; tổ chức cho CB, GV, NV đăng ký chỉ tiêu thi đua từ đầu năm học...

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV và PHHS nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của bộ về đổi mới phát triển GDMN.

- 100% CBGV nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của công tác truyền thông.

- 100% PHHS của nhà trường được tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy con khoa học và được tuyên truyền về vị trí, vai trò của chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ.

- 100% PHHS nhận được thông tin về tình trạng sức khỏe, hoạt động vui chơi, học tập của con em tại trường.

- 100% các lớp có góc tuyên truyền phong phú, thay đổi theo chủ đề và nhà trường có góc tuyên truyền chung.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, của nhà trường, tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về vai trò của GDMN

- Tổ chức họp phụ huynh 1 năm 2 lần họp. Thống nhất các nội dung nhà trường, lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển nhà trường.

- Phổ biến và hướng dẫn giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới phát triển giáo dục mầm non; về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDMN theo Kế hoạch 213/KH-BGDĐT.

- Phối hợp với Ban văn hóa, đài truyền thanh xã Mỹ Lộc tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN.

- Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền.

- Có kế hoạch tuyên truyền theo từng giai đoạn, thời gian với những nội dung tuyên truyền thiết thực.

- Nâng cao chất lượng góc tuyên truyền của các lớp trong nhà trường đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với nhận thức của PHHS trong nhà trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả Website của nhà trường

Website: <http://mnmythinh.namdinh.edu.vn>

- Tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và các ngày lễ hội, các phong trào thi đua của nhà trường.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra:

a. Chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo quy định:

- + Kiểm tra thường xuyên: 100% giáo viên, viên chức và người lao động trong nhà trường; Kiểm tra tài chính chặt chẽ mỗi tháng 1 lần.

- + Kiểm tra theo kế hoạch: Thực hiện kiểm tra đúng theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đã phê duyệt.

- + Kiểm tra đột xuất: thực hiện kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm trong giáo dục.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra theo quy định.

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ tới toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học với BGH là trưởng ban.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra.

- Có biện pháp góp ý phù hợp nhằm thúc đẩy công tác chuyên môn của nhà trường ngày một tiến bộ.

- Phân công các đồng chí trong Ban kiểm tra nội bộ trường học thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình và các quy định của ngành của giáo viên nhà trường:

- + Ban giám hiệu tự kiểm tra đánh giá.

- + Đồng chí Phạm Thị Thắm - Phó HT: Trong năm học kiểm tra đầy đủ các nội dung kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025. Hàng ngày

kiểm tra VSATTP, tiếp phẩm, khâu chế biến của cấp dưỡng, kiểm tra chế độ lưu mẫu thức ăn, phối hợp kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

+ Đồng chí Nguyễn Thị Hà - Phó HT: Trong năm học kiểm tra đầy đủ các nội dung kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025, kiểm tra kí duyệt và công tác công khai kế hoạch giáo dục của giáo viên trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên. Phối hợp kiểm tra VSATTP, tiếp phẩm, khâu chế biến của cấp dưỡng hàng ngày, kiểm tra chế độ lưu mẫu thức ăn.

+ Đ/c Hiệu trưởng: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của phó hiệu trưởng, hồ sơ sổ sách kế toán, hồ sơ sổ sách bán trú, thu chi/1 tháng một lần. Ngày nào ký chứng từ chi ăn ngày đó.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Phân công nhiệm vụ:

1. Ban giám hiệu:

- Đồng chí Hiệu trưởng:

+ Phụ trách chung (Điều hành toàn bộ hoạt động của nhà trường); ký duyệt hồ sơ nuôi dưỡng.

+ Phụ trách tổ chức, phân công nhiệm vụ CB, GV, NV.

+ Tham mưu với các cấp về phát triển GDMN, xã hội hóa.

+ Công tác công khai.

+ Phụ trách đánh giá xếp loại viên chức, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, công tác thi đua - khen thưởng, sáng kiến kinh nghiệm.

+ Làm báo cáo, thống kê.

+ Công tác tài chính; tham mưu xây dựng, cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất;

+ Tham gia các hoạt động giáo dục (hoặc dự giờ): 2 giờ/tuần.

- Đồng chí Phó hiệu trưởng **1 (Phạm Thị Thắm):**

+ Phụ trách công tác nuôi dưỡng (giao nhận thực phẩm, xây dựng thực đơn, tính ăn, tính khâu phân ăn...).

+ Phụ trách phổ cập; Công tác an toàn trường học; Công tác y tế trường học, tổng hợp số liệu cân đo thể lực trẻ.

+ Phụ trách cơ sở vật chất (quản lý tài sản, giao-nhận tài sản, mua sắm tài sản...).

+ Phụ trách công tác lao động, vệ sinh môi trường.

+ Tham gia các hoạt động giáo dục (hoặc dự giờ): 4 giờ/tuần.

- Đồng chí Phó hiệu trưởng **2 (Nguyễn Thị Hà):**

+ Phụ trách chuyên môn toàn trường; ký duyệt kế hoạch giảng dạy và hồ sơ 100% nhóm lớp; trang trí tạo môi trường.

+ Phụ trách công nghệ thông tin, công tác truyền thông, cập nhật số liệu các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; công tác công khai.

+ Phụ trách các hội thi, phụ trách hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao.

+ Tham gia các hoạt động giáo dục (hoặc dự giờ): 4 giờ/tuần

2. Các tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ dựa trên Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Sinh hoạt chuyên môn 2 tuần 1 lần.

* Biên chế tổ, khối chuyên môn: 2 tổ, 5 khối (có bảng phân công cụ thể)

- Tổ Nhà trẻ: có 7 đ/c (Gồm: HT, 1PHT, 4 GVNT, 1 GV kiêm nhiệm vụ VP-KT); đ/c Vũ Thị Hồng Hà là tổ trưởng, đ/c Lê Phương Thảo là tổ phó.

- Tổ Mẫu giáo: có 13 đ/c (Gồm: 1PHT, và 12 GVMG); đ/c Lê Thị Hương là tổ trưởng, đ/c Hoàng Thị Kim Phượng là tổ phó và các khối trưởng như sau:

+ Khối MG 5 tuổi: 6 đ/c – Khối trưởng Đ/c Lê Thị Thu

+ Khối MG 4 tuổi: 3 đ/c – Khối trưởng Đ/c Lê Thị Hương.

+ Khối MG 3 tuổi: 3 đ/c – Khối trưởng Đ/c Hoàng Thị Kim Phượng.

- Tổ hành chính: Nhân viên bảo vệ, vệ sinh, nấu ăn: 6 đ/c.

II. Kế hoạch thực hiện theo tháng

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá kết quả	Điều chỉnh
8/2024	- Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2024-2025 đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh. - Điều tra phổ cập năm 2024. - Dự hội nghị Tổng kết năm học 2023 - 2024.	BGH, GV, NV		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá kết quả	Điều chỉnh
9/2024	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Các lớp cân đo thể lực trẻ đợt I; - Tổ chức “Ngày hội đến trường”: ngày 05/9/2024; - Thực hiện chương trình, bắt đầu học kỳ I ngày 06/9/2024; - Triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở, của Phòng và cấp học MN thành phố. - Xây dựng kế hoạch năm học 2024– 2025; nội quy, quy chế...; - Tổ chức cho các con học sinh vui tết Trung thu - Các lớp khảo sát đánh giá sự phát triển của trẻ đầu năm học; - Lập tờ trình đề nghị UBND thành phố kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 - Tổ chức hội nghị “Nhà giáo, CBQLGD, người lao động” và triển khai nhiệm vụ năm học; - Tham dự hội nghị tập huấn;	BGH, GV, NV - CB y tế		
9/2023	- Hoàn thiện hồ sơ phổ cập xóa mù chữ; - Rà soát nhóm trẻ tư thực; - Các nhóm lớp tổ chức họp cha mẹ học sinh; - Thực hiện nghiêm túc công tác thu-chi theo Hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT. - Thực hiện nghiêm túc công tác thu-chi năm học 2024-2025 theo quy định. - Tổ chức tốt Tết Trung thu cho trẻ. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường. - Học tập BDTX.			
10/2024	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Nhập dữ liệu đầu năm học, xử lý, thống kê số liệu trên phần mềm CSDL ngành GDĐT; - Tiếp tục điều tra PCGD-XMC năm 2024 và thực hiện PCGD, XMC theo kế hoạch. - Phối hợp với y tế khám sức khỏe cho trẻ; - Kiểm tra chuyên môn giáo viên; - Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và giáo viên trong nhà trường;	BGH, GV, NV		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá kết quả	Điều chỉnh
	- Làm các báo cáo thống kê đầu năm học; - Làm hồ sơ và tổng hợp số liệu trẻ Mẫu giáo diện chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ trẻ khuyết tật từ tháng 9 đến tháng 12/2024. - Triển khai Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Học tập BDTX.			
11/2024	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định; - Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam. - Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường; - Kiểm tra chuyên môn giáo viên. - Học tập BDTX.	BGH, GV, NV		
12/2024	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Cân đo thể lực trẻ đợt II. - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày 22/12 - Khảo sát đánh giá sự phát triển của trẻ giữa năm học; - Tập hợp và làm báo cáo, tổng hợp số liệu thống kê HKI; - Kiểm tra chuyên môn giáo viên - Học tập BDTX.	BGH, GV, NV		
01/2025	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Kết thúc học kỳ I ngày 18/01/2025, bắt đầu học kỳ II ngày 20/01/2025; - Kiểm tra chất lượng thực hiện chương trình GDMN; - Sơ kết học kì I; - Kiểm tra chuyên môn giáo viên. - Học tập BDTX.	BGH, GV, NV		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá kết quả	Điều chỉnh
02/2025	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Nghi Tết Nguyên đán. - Kiểm tra chuyên môn giáo viên. - Thu hồ sơ trẻ Mẫu giáo diện chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ trẻ khuyết tật từ tháng 1 đến tháng 5/2025. - Học tập BDTX.	BGH, GV, NV		
03/2025	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Cân đo thể lực trẻ lần III; - Kiểm tra chuyên môn giáo viên; - Học tập BDTX.	BGH, GV, NV		
04/2025	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Khảo sát, tổng hợp kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm học; - Tổng hợp các loại báo cáo thống kê và báo cáo tổng kết năm học; - Hoàn thiện hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi cuối năm học; - Kiểm tra hồ sơ các lớp 5 tuổi; - Tổng hợp thống kê, báo cáo cuối năm; - Kiểm tra chuyên môn giáo viên... - Học tập BDTX.	BGH, GV, NV		
05/2025	- Tổ chức họp Hội đồng và sinh hoạt chuyên môn tháng; - Duyệt kế hoạch của giáo viên; - Hoàn thành chương trình giáo dục các độ tuổi trước ngày 24/05/2025, kết thúc năm học trước ngày 31/05/2025; - Cân đo thể lực trẻ đợt IV; - Cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình GDMN cho trẻ 6 tuổi; - Tập hợp báo cáo, thống kê năm học; Làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận trường học an toàn; - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè 2025;	BGH, GV, NV		

Tháng/ năm	Nội dung công việc	Người thực hiện	Đánh giá kết quả	Điều chỉnh
	- Đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN; - Hiệu trưởng, phó HT, giáo viên tự đánh giá theo Chuẩn và thực hiện đánh giá viên chức; - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học các nhóm lớp. - Tổng kết năm học 2024-2025; - Tổ chức bình xét thi đua năm học 2024-2025			
06/2025	- Tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; - Bàn giao trẻ 5 tuổi vào lớp 1; - Hoàn thành công tác thi đua năm học; - Tổ chức dạy hè (nếu phụ huynh yêu cầu); - Tổng hợp kết quả đánh giá công tác xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025; - Tuyển sinh theo kế hoạch.	BGH, GV, NV		
07/2025	- Tổ chức dạy hè (nếu phụ huynh yêu cầu); - Tham gia các lớp tập huấn hè; Bồi dưỡng chuyên môn hè 2025; - Tiếp tục bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho năm học 2025-2026. Đảm bảo an toàn trường học.	BGH, GV, NV		

Năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng những nhiệm vụ cụ thể, với sự quan tâm của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Nam Định, Phòng GD&ĐT thành phố Nam Định, Đảng uỷ, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân xã Mỹ Lộc cùng sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ giáo viên trong nhà trường, trường mầm non Mỹ Thịnh sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ năm học đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND xã (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử của nhà trường;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG NHÀ TRƯỜNG

Chủ tịch



Trần Thị Phương

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Phê duyệt, kí tên, đóng dấu)

Mỹ Lộc, ngày 01 tháng 9 năm 2024

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2024 – 2025.**

1. Tổ Nhà trẻ

TT	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Trần Thị Phương	Hiệu trưởng	Quản lý chung, công tác tham mưu , quản lý tài chính, tài sản, báo cáo, thống kê.	
2	Phạm Thị Thắm	Phó HT	Phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng (XD thực đơn, tính ăn, tính KP), lao động, phụ trách phổ cập, công tác an toàn – y tế trường học, BDTX	
3	Lê Phương Thảo	Giáo viên	Dạy Nhóm 24-36 tháng A1	Tổ phó NT, GV chủ nhiệm
4	Vũ Thị Thu	Giáo viên	Dạy Nhóm 24-36 tháng A1	
5	Vũ Thị Hồng Hà	Giáo viên	Dạy Nhóm 24-36 tháng A2	Tổ trưởng NT, khối trưởng, GV chủ nhiệm
6	Phạm Thị Như Hoa	Giáo viên	Dạy Nhóm 24-36 tháng A2	
7	Trần Thị Hòa	NV. kế toán	Phụ trách công tác tài chính, kế toán + Văn phòng + đăng bài đã được duyệt trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.	

2. Tổ Mẫu giáo

TT	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hà	Phó HT	Phụ trách chăm sóc, giáo dục, CNTT, duyệt bài đăng trên cổng thông tin điện tử của trường, CSDL ngành, văn nghệ, TDTT, các hội thi, trang trí tạo môi trường trong và ngoài lớp học, SHCM.	
2	Lê Thị Phương	Giáo viên	Dạy lớp 5-6 tuổi A	GV chủ nhiệm
3	Lê Thị Hương a	Giáo viên	Dạy lớp 5-6 tuổi A + Thủ quỹ + Nhận TP	
4	Đinh Thị Thắng Lợi	Giáo viên	Dạy lớp 5-6 tuổi B .	GV chủ nhiệm
5	Phạm Thị Thạo	Giáo viên	Dạy lớp 5-6 tuổi B	

6	Lê Thị Thu	Giáo viên	Dạy lớp 5-6 tuổi C+ PTHĐ âm nhạc	Khối trưởng, GV chủ nhiệm
7	Lê Thị Phương Thảo	Giáo viên	Dạy lớp 5-6 tuổi C	
8	Lê Thị Hương b	Giáo viên	Dạy lớp 4-5 tuổi A- quản lý NT nếu HT, PHT đi vắng.	Tổ trưởng MG, khối trưởng, GV chủ nhiệm
9	Nguyễn Thị Liên	Giáo viên	Dạy 4-5 tuổi B	GV chủ nhiệm
10	Trần Thị Thu Hường	Giáo viên	Dạy lớp 4-5 tuổi B	
11	Nguyễn Thị Nhung Vân	Giáo viên	Dạy lớp 3-4 tuổi A	GV chủ nhiệm
12	Hoàng Thị Kim Phượng	Giáo viên	Dạy lớp 3-4 tuổi B + PC và CNTT, đăng bài đã được duyệt trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.	Tổ phó MG, khối trưởng, GV chủ nhiệm
13	Đặng Thị Lý	Giáo viên	Dạy 3 tuổi B	

3. Tổ Nuôi dưỡng và phục vụ

TT	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Lê Thị Đàm	Nhân viên	Nấu ăn	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Tho	Nhân viên	Nấu ăn	
3	Lê Thị Bích	Nhân viên	Nấu ăn	
4	Trần Quốc Tuấn	Nhân viên	Bảo vệ trường	
5	Lê Thị Thuận	Nhân viên	Quét dọn vệ sinh, phục vụ	


TRẦN THỊ PHƯƠNG
 TRƯỞNG
 MẦM NON
 MỸ THỊNH
 TRẦN THỊ PHƯƠNG



PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

- Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.
- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh". Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Hai tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mỹ Lộc lần thứ XII;
- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về Phổ cập giáo dục, xóa mù, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025;
- Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;
- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế ngành giáo dục và y tế.
- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

- Nghị định 81/2021/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

- Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Quyết định 3141/2010/QĐ-BGDĐT về tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT;

- Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1;

- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở mầm non công lập;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế tại trường học;

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Chỉ thị số 38/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

- Thông tư số 06/2018/VBHN-BGDĐT ngày 18/06/2018 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 ban hành Quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;
- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ban hành về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chỉ thị số 27/CT-TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;
- Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;
- Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;
- Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo;
- Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.
- Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;
- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về việc tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020;

- Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Chương trình làm quen với Tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo;

- Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về việc Ban hành chương trình GDMN;

- Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

- Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục MN;

- Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập và tư thục;

- Công văn số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 251/KH-BGDĐT ngày 15/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH- BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non;

- Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN;

- Kế hoạch 637/KH-BGDĐT ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay;

- Kế hoạch số 827/KH-BGDĐT ngày 30/5/2023 của Bộ GDĐT về Kế

hoạch triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giáo dục mầm non năm học 2023-2024; Kế hoạch 416/KH-SGDĐT ngày 20/3/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ngành giáo dục và đào tạo năm 2023;

- Kế hoạch 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn I (2020-2025).

- Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc bãi bỏ một số Điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;

- Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

- Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch 175/KH-BGDĐT ngày 17/02/2023 của Bộ GDĐT, Kế hoạch 691/KH-SGDĐT ngày 26/4/2023 của Sở GDĐT; Kế hoạch 326/KH-PGDĐT ngày 15/5/2023 của Phòng GDĐT về Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL cốt cán mầm non dựa trên tiếp cận mới về chức năng và nhiệm vụ của đội ngũ cốt cán; Kế hoạch 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn I (2020-2025).

- Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT ngày 22/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định tiêu chuẩn công nhận trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn;

- Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT ngày 08/04/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định giai đoạn 2021-2025 định hướng tới năm 2030;

- Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT ngày 22/02/2019 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định tiêu chuẩn công nhận trường mầm non Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Kế hoạch số 294/KH-SGDĐT thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" năm 2021.

- Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT ngày 08/4/2021 của Sở GDĐT Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Nam Định giai đoạn 2012-2025 định hướng tới năm 2030.

- Công văn số 1622/SDĐT-GDMN ngày 03/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

- Công văn số 1628/HD-SDĐT ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

- Hướng dẫn số 1617/HD-SDĐT ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025.;

- Công văn số 1518/UBND-VX ngày 12/9/2024 của UBND thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

- Công văn số 597/PGDĐT-GDMN ngày 04/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025;